

ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỊA DANH DU LỊCH NHÂN TẠO VÙNG NAM BỘ

NGUYỄN ĐĂNG KHÁNH*

Abstract: Based on the multi-faceted observation of geo-culture, geo-linguistics and geo-tourism, the article has sketched a multi-colored picture of the human-tourist toponyms denoting the technical-material and mental-spiritual works in the Southern Vietnam. It is a picture of the products of technical-creative works, intellectual identity, rich spiritual life of the Kinh, Khmer, Chinese, Cham, Ma, Stieng and Choro, and other ethnic communities living in the area. The picture also shows the colors of toponymous identity, the way of thinking and the features of ethnic languages, as well as the prospectives for developing specific types of tourism in the Southern region.

Key words: *Toponym, object, material-technical work, mental-spiritual work, type of tourism.*

1. Đặt vấn đề

1.1. Là một bộ phận quan trọng của hệ thống địa danh Việt Nam, địa danh du lịch không chỉ mang giá trị “tấm bia lịch sử - văn hóa” của đất nước, với nhiều chứng cứ tiêu biểu cho quá trình hình thành nên bản sắc của một địa bàn, một dân tộc, một vùng văn hóa mà còn mang nhiều giá trị tài nguyên tự nhiên và nhân văn. Qua không gian biểu thị của đối tượng trong địa danh, chúng ta có thể thấy bóng dáng của một đời sống tự nhiên, một đời sống vật chất và tinh thần của con người với những nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần tâm linh, những giá trị truyền thống bản địa cùng với những giá trị giao lưu, tiếp biến văn hóa với nhiều dân tộc, nhiều quốc gia khác trong diễn trình lịch sử - văn hóa của dân tộc. Đứng trên phương diện du lịch, chúng trở thành đối tượng tương tác, thẩm thấu của nhiều loại nhu cầu của con người, nhất là nhu cầu du lịch, với sự trải nghiệm, khám phá cả về những nhu cầu vật chất lẫn nhu cầu tinh thần, tâm linh.

1.2. Nghiên cứu địa danh du lịch trong mối tương quan đó sẽ tìm ra được các mối liên hệ bên trong và bên ngoài có ảnh hưởng lẫn nhau trong thực tiễn sử dụng, tìm thấy đường dây liên hệ giữa “số phận” của một đối tượng địa lí và nhân văn với một vùng đất, một cộng đồng ngôn ngữ - văn hoá tộc người liên quan đến cách thức ứng xử của chủ thể với môi trường tự nhiên và xã hội. Bởi vậy, địa danh du lịch không chỉ đóng vai trò là điểm hội tụ văn hóa,

* Trường Đại học Sài Gòn.

điểm kết nối với các thành viên trong xã hội, kết nối giữa các thế hệ, với sức lan tỏa không chỉ ở địa phương mà còn ra khu vực quốc gia và quốc tế, nhiều địa danh đã trở thành biểu tượng thiêng liêng, niềm tự hào của người Việt, văn hóa Việt, du lịch Việt. Qua ánh xạ của các giá trị tích hợp trong địa danh du lịch, bản sắc văn hóa vật chất và tinh thần của dân tộc được hiển lộ, lan tỏa và thăng hoa.

1.3. Nam Bộ là vùng đất mới. Xét về khía cạnh văn hóa, dân tộc và ngôn ngữ, đây là một vùng có nhiều bản sắc nổi bật, độc đáo. Xét về khía cạnh kinh tế, Nam Bộ là vùng kinh tế trọng điểm với sự phát triển năng động mang tính tiên phong. Xét về khía cạnh du lịch, đây là nơi có vùng du lịch, có đô thị du lịch, có nhiều trung tâm du lịch, nhiều khu, điểm du lịch quốc gia. Mỗi địa danh du lịch nơi đây hàm chứa nhiều giá trị tài nguyên, giá trị lịch sử văn hóa đặc trưng, tạo nên sức hút du lịch.

2. Quan niệm về Địa danh du lịch

2.1. Trước đây, nhiều nhà nghiên cứu như Nguyễn Văn Âu, Lê Trung Hoa, Nguyễn Kiên Trường, Từ Thu Mai, Phan Xuân Đạm,... đã tiếp cận địa danh từ những góc độ địa lí - văn hóa hay góc độ ngôn ngữ học, nhưng với địa danh du lịch thì hầu như chưa tác giả nào bàn tới với sự nhìn nhận cương vị của một thuật ngữ khoa học, mặc dù, trong thực tế đời sống, nhất là trong hoạt động du lịch, cụm từ *địa danh du lịch* xuất hiện khá thường xuyên. Vậy, địa danh du lịch được hiểu như thế nào?

2.2. Quan sát thực tế vận động của những mối liên hệ nội tại và ngoại tại trong các chiều của địa danh, chúng tôi xác lập cách hiểu: *Địa danh du lịch là tên gọi các đối tượng địa lí tự nhiên và nhân văn có chiều kích không gian (vật lí hay tâm lí) xác định, mang những giá trị tài nguyên, có khả năng đáp ứng nhu cầu du lịch, được chủ thể xác lập và sử dụng trong các tuyến, chương trình du lịch và bản đồ du lịch.*

Cách hiểu này có mấy điểm quan trọng:

Thứ nhất, tên gọi các đối tượng địa lí tự nhiên và nhân văn có *chiều kích không gian xác định* sẽ bao hàm được ý nghĩa về không gian vật chất và không gian tinh thần gắn với những phạm vi đối tượng cụ thể, trong mối liên hệ với chủ thể con người. Cách hiểu này là một sự phân biệt triệt để đối với quan niệm cho rằng địa danh chỉ có “không gian thiên về hai chiều”. Hơn nữa, những đối tượng địa danh còn thể hiện giá trị tài nguyên, khả năng đáp ứng nhu cầu du lịch, thể hiện qua việc chủ thể xác lập và sử dụng trong các sản phẩm du lịch. Đây là cách nhìn nhận địa danh như là một sản phẩm văn hóa, sản phẩm của hoạt động tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội. Bản chất của nó là sự xác lập mối liên hệ về *tính có lí do* giữa cách đặt tên, gọi tên những đối tượng địa lí và nhân văn mà chúng biểu thị.

Thứ hai, hoạt động đặt tên, gọi tên các đối tượng địa lí và nhân văn ấy, về cơ bản, vừa chịu sự tác động, chi phối của các quy luật ngôn ngữ về mặt ngữ âm, từ vựng - ngữ nghĩa và ngữ pháp, vừa chịu sự tác động, chi phối

của các quy luật nhận thức, quy luật tâm lí, tình cảm của mỗi cộng đồng tộc người. Vì thế, hiển nhiên, hoạt động này là có *tính có mục đích* và *tính có chủ ý*.

Thứ ba, tính mục đích và chủ ý ấy có liên quan trực tiếp tới chủ thể với những nhu cầu, nguyện vọng và tâm tư, tình cảm khác nhau làm nên *tính duy mỹ, duy cảm* của địa danh du lịch. Đồng thời là nhịp cầu kết nối giữa khách thể (đối tượng địa lí và nhân văn) với chủ thể (nhu cầu văn hoá tinh thần, trong đó, nhu cầu du lịch khám phá, tìm hiểu, giải trí, cảm nhận, trải nghiệm và thụ hưởng cái đẹp, cái giá trị vật chất và tinh thần tại các điểm đến).

2.3. Dựa trên căn cứ xác định đối tượng biểu thị, có thể phân lập hệ thống địa danh du lịch ở Nam Bộ thành các loại địa danh du lịch địa hình, địa danh du lịch hành chính - cư trú, địa danh du lịch công trình vật chất - kĩ thuật, và địa danh du lịch tinh thần - tâm linh. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến địa danh nhân văn chỉ công trình vật chất - kĩ thuật, và địa danh du lịch tinh thần - tâm linh với những đặc điểm và giá trị được diễn giải sau đây:

3. Đặc điểm của đối tượng địa danh du lịch nhân văn vùng Nam Bộ

Địa danh du lịch nhân văn dùng để chỉ những công trình vật chất - kĩ thuật hay tinh thần - tâm linh, do con người sáng tạo và được chủ thể sử dụng trong hoạt động tương tác với môi trường xã hội. Và ở Nam Bộ, chủ thể sáng tạo chính, chủ yếu là những cộng đồng người Việt, người Khmer, người Hoa, người Chăm, người Mạ, người Stiêng, người Chơrơ,... Những công trình nhân văn ấy là sản phẩm của sức lao động, trí tuệ và nền văn hóa của cả cộng đồng, trở thành niềm tự hào không chỉ của riêng Nam Bộ mà còn của cả quốc gia, dân tộc. Đồng thời, chúng trở thành những điểm nhấn, điểm đến du lịch vô cùng hấp dẫn như: *Điểm du lịch, Khu du lịch, Trung tâm du lịch, Vùng du lịch, Đô thị du lịch của Nam Bộ*.

Trên cơ sở quan sát thực tiễn hoạt động du lịch trong tuyến, điểm ở vùng Nam Bộ, qua khảo sát điền dã và nghiên cứu bản đồ du lịch địa phương, kết hợp dưới ba chiều góc độ: địa - văn hóa, địa - ngôn ngữ và địa - du lịch, chúng tôi tập trung làm rõ những đặc điểm giá trị của hệ thống địa danh du lịch chỉ công trình nhân văn này và trình bày dưới đây.

3.1. Đặc điểm của đối tượng địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật vùng Nam Bộ

Địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật là địa danh nhân văn thiên về không gian hai chiều, có đối tượng là công trình xây dựng phục vụ đời sống cư trú, kinh tế, giao thông với sự liên kết giữa nhiều đặc điểm và mang giá trị nổi bật về công năng sử dụng, kiến trúc, điêu khắc, vị trí cảnh quan, các đơn vị hoạt động vật chất đồng chức năng, hay di chỉ khảo cổ học, do những chủ thể tộc người trên địa bàn tạo nên trong quá trình tương tác với môi trường tự nhiên và xã hội.

Địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật có đặc điểm:

3.1.1. Ở chiều địa - văn hóa, đối tượng địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kỹ thuật phản ánh thành quả lao động sáng tạo kỹ thuật và bản sắc trí tuệ của các cộng đồng dân tộc Việt, Khmer, Hoa, Chăm, Mạ, Stiêng, Choro...

Lịch sử hình thành và phát triển của mỗi dân tộc là lịch sử của sự sáng tạo. Sáng tạo ra những giá trị vật chất và những giá trị tinh thần là mẫu số chung của mọi nền văn hóa, mọi vùng văn hóa. Ở Nam Bộ cũng vậy, trải qua khoảng thời gian đủ dài, cùng chung sống, lao động, sáng tạo, cư dân các cộng đồng dân tộc Việt, Khmer, Hoa, Chăm, Mạ, Stiêng, Choro... đã tạo nên nhiều công trình vật chất - kỹ thuật có nhiều giá trị đặc sắc, mang đậm dấu ấn lao động sáng tạo và bản sắc trí tuệ của họ. Và những dấu ấn sáng tạo đặc sắc đó đã được ghi nhận và phản ánh trong tên gọi địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kỹ thuật.

Trước hết, với địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kỹ thuật, các đối tượng nhân văn của tên gọi đó là các vật thể do con người làm ra và sử dụng. Những vật thể ấy làm nên cái thế giới vật chất nhân tạo mà con người sống trong đó, biến đổi nó và cùng sống với nó. Nhờ đó mà ta biết rất nhiều về thế giới vật chất, biết được trình độ sáng tạo kỹ thuật tuyệt vời mà ông cha, tổ tiên ta, chính chúng ta đã và đang tạo ra, sử dụng, hưởng thụ. Thế giới vật chất và kỹ thuật ấy là một trong những thước đo của trình độ văn minh và tạo nên một phần quan trọng của văn minh Việt nói chung và văn minh Nam Bộ nói riêng rất đáng tự hào.

Thứ hai, thông qua đối tượng của địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kỹ thuật, chúng ta hình dung được tất cả những gì các chủ thể tộc người trên vùng đất Nam Bộ phải ứng phó, thích nghi, gìn giữ hay biến đổi, kiên trì qua hàng thế kỉ, miệt mài trong kỹ thuật, thông minh trong sáng tạo và dũng cảm trong đối phó để trường tồn.

Thứ ba, sự hiện hữu của các đối tượng nhân văn với tư cách là những sản phẩm văn hóa được thể hiện trong địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kỹ thuật thông qua ba nhóm đối tượng cụ thể, đó là:

1) Nhóm đối tượng địa danh là công trình di tích lưu giữ các sản phẩm kiến trúc, điêu khắc, hay các cấu trúc có tính chất khảo cổ học và các công trình có sự liên kết giữa nhiều đặc điểm, có giá trị nổi bật về công năng sử dụng. Ví dụ: *Khu Du lịch Lạc cảnh Đại Nam Văn hiến* (Bình Dương), *Hội trường Thống Nhất, Chợ Bến Thành* (Thành phố Hồ Chí Minh), *Hải đăng Vũng Tàu* (Bà Rịa - Vũng Tàu), *Bảo tàng tỉnh An Giang, Bảo tàng Khmer Sóc Trăng, Bảo tàng văn hóa Khmer* (Trà Vinh), *Di tích lịch sử Nhà tù Phú Quốc* (Kiên Giang), *Cụm di tích Bình Tà, Di tích lịch sử Ngã tư Đúc Hòa* (Long An), *Di tích Chiến thắng Ấp Bắc* (Tiền Giang)...

2) Nhóm đối tượng địa danh là công trình/ quần thể công trình xây dựng tách biệt hay liên kết lại với nhau có giá trị nổi bật về kiến trúc, về vị trí cảnh quan, hoặc công trình chỉ các đơn vị mang tính đồng nhất chức năng về hoạt động vật chất, có giá trị nổi bật xét theo quan điểm lịch sử, nghệ thuật, dân tộc và khoa học. Ví dụ: *Khu Du lịch Bửu Long* (Đồng Nai), *Làng Sơn mài*

Tương Bình Hiệp, Vườn cây ăn trái Lái Thiêu (Bình Dương), Di tích nhà Công tử Bạc Liêu, Nhà cổ Bình Thủy (Cần Thơ), Nhà cổ Huỳnh Thủy Lê (Đồng Tháp), Di tích Nhà trăm cột (Long An), Làng lụa Tân Châu (An Giang), Làng nghề lập xưởng Sóc Trăng (Sóc Trăng), Làng cây trái Cái Mon (Bến Tre), Làng cổ Long Xuyên (Cần Thơ), Làng hoa Tân Qui Đông (Đồng Tháp), Trung tâm Dược liệu Đồng Tháp Mười (Long An), Trại rắn Đồng Tâm (Tiền Giang)...

3) Nhóm đối tượng địa danh là công trình về các sản phẩm vật chất do những chủ thể tộc người tạo nên hoặc công trình là sản phẩm có sự kết hợp giữa thiên nhiên và nhân tạo; hay công trình di chỉ khảo cổ có giá trị nổi bật xét theo quan điểm lịch sử, thẩm mỹ, dân tộc học hoặc nhân chủng học. Ví dụ: *Thảo Cầm Viên, Khu Du lịch Văn hóa Suối Tiên, Di tích Khảo cổ học huyện Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh), Khu Du lịch Suối Lam (Bình Phước), Khu Du lịch Hồ Máy (Bà Rịa - Vũng Tàu), Khu Di chỉ Óc Eo (An Giang), Di tích khảo cổ Cảnh Đền (Kiên Giang), Di tích văn hóa Óc Eo-Gò Thành (Tiền Giang), Di chỉ khảo cổ học Thành Mới (Vĩnh Long), Khu du lịch Núi Cẩm, Khu du lịch Núi Tô và hồ Soài So (An Giang), Khu du lịch cồn Thới Sơn (Bến Tre), Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng (Hậu Giang)...*

Như vậy, các đối tượng nhân văn với tư cách là những sản phẩm văn hóa được thể hiện trong địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kỹ thuật tồn tại một cách hữu thể, con người có thể nhận biết một cách trực quan (các công trình xây dựng nhà ở, công viên, làng nghề, các nhà bảo tàng, các di tích, thắng cảnh thiên nhiên...) có giá trị văn hóa, lịch sử, khoa học được cộng đồng dân tộc thừa nhận.

Điều đó cũng đồng thời nói lên rằng, các đối tượng nhân văn được thể hiện trong địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kỹ thuật là một bộ phận của văn hoá vùng Nam Bộ, của văn hóa Việt, thể hiện đời sống tinh thần của con người dưới hình thức vật chất, là kết quả của hoạt động sáng tạo, biến những đối tượng vật thể và chất liệu trong thiên nhiên thành những sản phẩm có giá trị sử dụng và thẩm mỹ nhằm phục vụ cuộc sống con người và từ đó, chính con người lại được thụ hưởng những giá trị ấy khi được trải nghiệm, thỏa mãn nhu cầu du lịch.

Qua những đối tượng nhân văn được thể hiện trong địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kỹ thuật ấy, hiện lên chân dung của những chủ thể con người Việt, Khmer, Hoa, Chăm, Mạ, Stiêng, Choro với trí tuệ và bản lĩnh, thông minh và sắc sảo trải dài suốt lịch sử tồn tại của mình. Và qua những đối tượng ấy, chúng cung cấp cho ta một lịch sử của từng tộc người, sức lao động sáng tạo ra các vật thể để có thể sống, tồn tại, phát triển, thịnh vượng trên mảnh đất Nam Bộ này cho đến hôm nay.

3.1.2. Ở chiều địa - ngôn ngữ, đối tượng địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kỹ thuật phản ánh phương thức định danh các đối tượng nhân văn đặc trưng của vùng Nam Bộ bằng nhiều cấu trúc đa dạng

Như đã biết, đối tượng của địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật không chỉ là các vật thể do con người sáng tạo ra mà còn là những mối quan hệ, liên hệ mang tính đặc trưng về chủng loại, về vị trí, về mức độ xuất hiện *cao/ thấp, ít/ nhiều* của đối tượng vật thể... Đó là những đối tượng nhân văn phục vụ đời sống dân sinh như sinh hoạt cư trú, sinh hoạt kinh tế, sinh hoạt giao thông của người dân. Vì vậy, thông qua các địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật ở Nam Bộ, phương thức định danh không chỉ dựa vào đối tượng vật thể mà còn dựa vào mối quan hệ, liên hệ của đối tượng ấy đã phản ánh được tính chất đặc sắc trong cách gọi tên thể giới vật chất của những chủ thể tộc người nơi đây.

Chính vì thế, sự phản ánh đặc điểm đối tượng nhân văn này trong các địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật ở Nam Bộ biểu hiện thông qua những dấu hiệu nhận biết sau đây:

1) Có các từ chung xuất hiện trong cấu trúc định danh: *bến, bùng binh, cảng, cầu, chợ, công viên, cống, đại lộ, đập, đường phố, hoa viên, kênh (kinh), mương, ngã (ba, tư, năm...), ngách, ngõ, phố, quảng trường, thành, thành phố, vườn, vườn hoa...* Ví dụ: *Công viên Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, Phố đi bộ Nguyễn Huệ (Thành phố Hồ Chí Minh), Bùng binh Thiên (An Giang), Chợ nổi Phụng Hiệp, Công viên Chiến Thắng (Hậu Giang), Cầu Rạch Miễu (Bến Tre)...*

2) Có các từ chỉ đơn vị chức năng hay cơ sở du lịch: *Nhà lưu niệm, Di tích, Di tích văn hóa, Di tích khảo cổ, Khu di tích, Di chỉ, Bảo tàng, Trại, Nhà cổ, Làng nghề, Làng cổ...* Ví dụ: *Bảo tàng Hồ Chí Minh (Thành phố Hồ Chí Minh), Nhà tưởng niệm Anh hùng Võ Thị Sáu (Bà Rịa - Vũng Tàu), Di tích văn hóa Óc Eo - Gò Thành (Tiền Giang), Khu du lịch Núi Cấm (An Giang), Làng trồng Bình An, Làng rượu Gò Đen (Long An), Trại rắn Đồng Tâm (Tiền Giang)...*

Xét về đặc điểm cấu tạo, địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật ở Nam Bộ có những dạng cấu trúc định danh sau đây:

a) Đối với địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật có đối tượng là công trình phục vụ đời sống sinh hoạt cư trú, cấu trúc định danh sẽ có dạng:

Tên loại công trình theo chức năng sinh hoạt cư trú	+	Tên địa danh chỉ điểm tọa lạc
---	---	-------------------------------

Ví dụ: *Nhà Giao tế Lộc Ninh (Bình Phước), Di tích Lịch sử nhà tù Phú Lợi (Bình Dương) Chợ Tịnh Biên (An Giang), Nhà cổ Bình Thủy (Cần Thơ), Nhà cổ Hàm Kỳ (Trà Vinh), Nhà tù Hà Tiên, Nhà lưu niệm Nhà thơ Đông Hồ (Kiên Giang), Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau (Kiên Giang), Nhà Đốc Phủ Hải (Tiền Giang)...*

b) Đối với địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật có đối tượng là công trình phục vụ đời sống sinh hoạt kinh tế, vốn được chuyển hóa từ tên địa danh chỉ đơn vị cư trú, cấu trúc định danh có dạng là:

Tên loại công trình theo chức năng sinh hoạt kinh tế	+	Tên địa danh chỉ điểm tọa lạc
--	---	-------------------------------

Ví dụ: *Làng nghề gốm sứ Lái Thiêu* (Bình Dương), *Làng nghề bánh tráng Trảng Bàng* (Tây Ninh), *Làng lồng đèn Phú Bình*, *Làng hoa Gò Vấp* (Thành phố Hồ Chí Minh), *Làng dệt thổ cẩm Châu Giang*, *Làng lụa Tân Châu* (An Giang), *Làng cây trái Cái Mơn* (Bến Tre), *Làng hoa Tân Quy Đông* (Đông Tháp), *Làng nghề đan bàng Phú Mỹ* (Kiên Giang)...

c) Đối với địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật có đối tượng là công trình phục vụ đời sống sinh hoạt giao thông, cấu trúc định danh có dạng:

Tên loại công trình theo chức năng sinh hoạt giao thông	+	Tên địa danh chỉ điểm tọa lạc
---	---	-------------------------------

Ví dụ: *Bến Nhà Rồng*, *Địa đạo Củ Chi*, *Hầm Thủ Thiêm* (Thành phố Hồ Chí Minh), *Địa đạo An Thới* (Tây Ninh), *Bến Ninh Kiều*, *Cầu Cần Thơ*, *Cầu đi bộ Cần Thơ* (Cần Thơ) *Di tích lịch sử Ngã tư Đức Hòa* (Long An)...

Trong những từ chỉ công trình phục vụ đời sống sinh hoạt giao thông, có những từ vốn là từ chỉ địa hình nhưng đã được chuyên hóa để gọi tên những công trình nhân tạo. Trường hợp *bến* chẳng hạn. *Bến* là “chỗ bờ sông, thường có bậc lên xuống để lấy nước, tắm giặt; *bến* còn là “nơi quy định cho tàu thuyền, xe cộ dừng lại để hành khách lên xuống, xếp dỡ hàng hoá”. Ví dụ: *Bến Nhà Rồng* là địa danh du lịch nổi tiếng, nơi chứa “hồi ức” lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Có khi *bến* được chuyên hóa từ loại địa danh chỉ công trình nhân tạo sang địa danh hành chính - cư trú như: *Bến Lức* (Long An), vừa gốc thuần Việt vừa gốc Khmer, là “bến có nhiều cây lứt”. *Lứt* (*lúc*) gốc Khmer *Roluk*, là một loại cỏ lá nhỏ, mọc theo bờ nước, rễ là vị thuốc sai hồ; *Bến Tre* là “bến có nhiều cây tre mọc”, người Khmer cũng gọi tương tự *Prék Rusei* “rạch Tre”; còn cách giải thích khác cho rằng *Bến Tre*, dạng gốc là *Srok Kompon Trey/ Treay* “xứ bến cá”.

d) Đối với địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật có đối tượng là công trình chỉ đơn vị văn hóa hay cơ sở du lịch, cấu trúc định danh sẽ có dạng:

Tên loại công trình chỉ đơn vị chức năng/ chỉ cơ sở du lịch	+	Tên địa danh chỉ điểm tọa lạc
---	---	-------------------------------

Ví dụ: *Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh*, *Bảo tàng tỉnh Bến Tre*, *Bảo tàng Đồng Tháp*, *Bảo tàng Khmer Sóc Trăng*, *Bảo tàng Tiền Giang*... *Khu di chỉ Óc Eo*, *Khu du lịch núi Sập* (An Giang), *Khu du lịch cồn Thới Sơn* (Tiền Giang), *Khu du lịch cồn Phụng* (Bến Tre), *Khu Du lịch sinh thái làng nổi Tân Lập* (Long An), *Khu du lịch Trường An* (Vĩnh Long),...

e) Đối với địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật có đối tượng là công trình liên quan tới tên người, cấu trúc định danh sẽ có dạng:

Tên loại công trình chỉ đơn vị chức năng/ cơ sở du lịch	+	Tên người (nhân vật dân gian, danh nhân quân sự/ chính trị/ văn hóa)
---	---	--

Ví dụ: *Khu Căn cứ Cách mạng Minh Đạm* (Bà Rịa - Vũng Tàu), *Đập Bà Mụ* (Bình Phước), *Di tích Quân cơ Trần Văn Thành* (An Giang), *Di tích nhà công tử Bạc Liêu*, *Di tích lịch sử mộ Huỳnh Mãn Đạt* (Kiên Giang),...

f) Đối với địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật có đối tượng là công trình liên quan tới các sự kiện văn hóa, lịch sử của vùng Nam Bộ, cấu trúc định danh sẽ có dạng:

Tên loại công trình chỉ đơn vị chức năng/ cơ sở du lịch	+	Tên sự kiện/ Tên địa danh chỉ nơi xảy ra sự kiện
---	---	--

Ví dụ: *Di tích Ban chỉ huy quân sự miền Nam (Bình Phước), Di tích lịch sử nhà tù Phú Lợi (Bình Dương), Căn cứ Trung ương Cục miền Nam (Tây Ninh), Di tích lịch sử Cột dây thép (An Giang), Di tích lịch sử Đồng hồ Thái Dương (Bạc Liêu), Làng du kích Đồng Khởi (Bến Tre), Di tích chiến thắng Ấp Bắc (Tiền Giang)...*

3.1.3. Ở chiều địa - du lịch, địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật phản ánh giá trị đáp ứng đối với những loại hình du lịch đặc trưng

Đối tượng của địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật Nam Bộ chính là một trong số các dạng tài nguyên du lịch của vùng. Giá trị đáp ứng của chúng không chỉ đơn thuần ở mặt đời sống dân dụng, dân sinh, mà còn có giá trị đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người thông qua ý nghĩa nhân sinh trong sản phẩm sáng tạo vật chất mang giá trị bản sắc trí tuệ của yếu tố văn hóa tộc người. Đây chính là cơ sở để phát triển các loại hình du lịch đặc trưng ở Nam Bộ xét theo tiêu chí *giá trị*. Trong hoạt động du lịch, du khách luôn có nhu cầu cần được cung cấp tri thức về điểm đến, có thể là yếu tố văn hóa bản địa, sinh hoạt của cộng đồng địa phương, đời sống vật chất hay tinh thần tâm linh... Do vậy, có thể xem các địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật là ánh hồi quang về các giá trị mà mọi người và nhất là ngành Du lịch mong muốn khai thác và đạt đến.

Xét ở khía cạnh đáp ứng các điều kiện du lịch dựa vào nguồn tài nguyên, đối tượng của các địa danh du lịch vật chất - kĩ thuật vùng Nam Bộ phù hợp với những loại hình du lịch đặc trưng sau:

a) Giá trị đáp ứng đối với loại hình du lịch sinh thái

Nguồn tài nguyên du lịch vùng Nam Bộ rất đa dạng, phong phú, phù hợp với phát triển loại hình du lịch sinh thái, bởi loại hình này dựa vào sự kết hợp giữa yếu tố văn hóa bản địa với việc khai thác môi trường tự nhiên, nghĩa là có thể kết hợp hai nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên (môi trường) và tài nguyên du lịch nhân văn (văn hóa bản địa) trong chiến lược khai thác và phát triển sản phẩm của mình. Rất nhiều địa danh du lịch chỉ cơ sở vật chất - kĩ thuật dưới tên gọi *Khu du lịch, Khu du lịch sinh thái* hay *Khu bảo tồn*, v.v... mà ở đó, sự kết hợp giữa các loại tài nguyên tự nhiên và nhân văn đã đem lại hiệu quả rõ rệt khi chúng không chỉ là điểm đến hấp dẫn, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước mà còn có giá trị bảo tồn, giá trị sinh thái bền vững. Chẳng hạn, những địa danh như: *Khu Bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu* (Bà Rịa - Vũng Tàu), *Hồ Dầu Tiếng - Núi Cậu* (Bình Dương), *Khu du lịch sinh thái Vàm Sát và Lâm Viên Cần Giờ* (Tp. Hồ Chí Minh), *Vườn Quốc gia Cát Tiên, Trung tâm Sinh thái văn hóa lịch sử Chiến khu Đ* (Đồng Nai),

Vườn Quốc gia Bù Gia Mập (Bình Phước), Khu du lịch Cồn Phụng (Bến Tre), Trại rắn Đông Tâm (Tiền Giang), Làng du lịch Mỹ Khánh (Cần Thơ)...

b) Giá trị đáp ứng đối với loại hình du lịch về nguồn

Trong danh sách những địa danh du lịch vật chất - kĩ thuật mà chúng tôi quan sát được, có khá nhiều địa danh ở Đông Nam Bộ mang giá trị đáp ứng đối với loại hình du lịch về nguồn. Đó là lí do ngành Du lịch xác định sản phẩm du lịch chính nơi đây là loại hình du lịch tìm hiểu văn hóa lịch sử. Đây là loại hình du lịch mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, bởi ngoài việc vui chơi, giải trí, du khách còn được đáp ứng nhu cầu giáo dục truyền thống của dân tộc.

Thông qua đối tượng của những địa danh du lịch vật chất - kĩ thuật, du khách có thể tìm thấy bức tranh dựng lại tổng thể quá trình hình thành, đấu tranh và phát triển của một địa phương, sự nghiệp của một danh nhân. Do đó, giá trị đáp ứng đối với loại hình du lịch về nguồn thể hiện rất đậm nét thông qua nhiều địa danh đáng chú ý như *Địa đạo Củ Chi, Rừng ngập mặn Cần Giờ (Tp. Hồ Chí Minh) Khu căn cứ cách mạng Minh Đạm (Bà Rịa - Vũng Tàu), Căn cứ Trung ương Cục miền Nam (Tây Ninh), Đoạn cuối đường Hồ Chí Minh ở Bình Phước, Khu Di tích chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút, Di tích chiến thắng Ấp Bắc (Tiền Giang), Di tích lịch sử Cột dây thép (An Giang), Di tích lịch sử Đồng hồ Thái Dương (Bạc Liêu), Làng du lịch Đồng Khởi (Bến Tre), Khu căn cứ cách mạng Xẻo Quýt (Đồng Tháp), Di tích Tầm Vu, Khu di tích căn cứ Tỉnh ủy Cần Thơ (Hậu Giang)...*

c) Giá trị đáp ứng đối với loại hình du lịch văn hóa

Luật Du lịch đã chỉ rõ: “Du lịch văn hóa là hình thức du lịch dựa vào bản sắc văn hóa dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống”.

Do tọa lạc ở những vị trí cụ thể nên địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật mang giá trị tài nguyên du lịch văn hóa của mỗi vùng, mang dấu ấn bản sắc riêng, góp phần tạo nên những sản phẩm du lịch văn hóa độc đáo có sức cạnh tranh và hấp dẫn riêng, tạo nên sức hút đối với thị trường khách du lịch. Vì thế, chúng là điều kiện tiên quyết tạo nên hoạt động du lịch tham quan, tìm hiểu, khám phá, và là yếu tố cơ sở để thiết kế, xây dựng sản phẩm là các chương trình du lịch văn hoá.

Do vậy, dựa trên cơ sở đối tượng của địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật, có thể xác định các loại hình du lịch văn hóa tương ứng như sau:

1) Du lịch văn hóa tham quan, tìm hiểu, khám phá các giá trị đặc sắc trong hệ thống địa danh chỉ các công trình di tích có giá trị tiêu biểu của quốc gia (di tích cấp quốc gia) hay địa phương (di tích cấp tỉnh/ thành phố). Rất nhiều địa danh đáp ứng được các điều kiện này. Ví dụ: *Hội trường Thống Nhất (Dinh Độc Lập), Nhà hát Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng văn hóa Khmer (Trà Vinh); Di tích lịch sử nhà tù Phú Quốc (Kiên Giang), Di tích lịch sử căn cứ Bình Thành (Long An), Di tích chiến thắng Ấp Bắc (Tiền Giang)...*

2) Du lịch văn hóa tham quan, tìm hiểu, khám phá các giá trị đặc sắc trong hệ thống địa danh chỉ các công trình xây dựng, các đơn vị mang tính đồng nhất chức năng về hoạt động vật chất, và có rất nhiều địa danh đáp ứng được các điều kiện ấy. Chẳng hạn, *Di tích nhà Công tử Bạc Liêu* (Bạc Liêu), *Nhà cổ Huỳnh Thủy Lê* (Đồng Tháp), *Di tích Nhà trăm cột* (Long An),... Nhất là những địa danh chỉ làng nghề, bởi nó không chỉ có chức năng sinh hoạt cư trú, sinh hoạt kinh tế mà còn có chức năng bảo tồn các giá trị thẩm mỹ, giá trị nghệ thuật thông qua các sản phẩm văn hóa vật chất được tạo tác, qua đó góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc. Ở Nam Bộ, nhiều tỉnh thành có các làng nghề truyền thống đã trở thành đối tượng định danh trong những địa danh du lịch vật chất - kĩ thuật như: *Làng lồng đèn Phú Bình*, *Làng nghề mảnh trúc Tân Thông Hội*, *Làng dệt chiếu Bình An*, *Làng bánh tráng Phú Hòa Đông* (Thành phố Hồ Chí Minh), *Làng sơn mài Tương Bình Hiệp*, *Làng nghề gốm sứ*, *Làng gốm ven sông Đông Nai* (Bình Dương), *Làng nghề làm đá Tân Thành* (Bà Rịa - Vũng Tàu) *Làng nghề bánh tráng Mỹ Khánh*, *Làng lụa Tân Châu* (An Giang), *Làng hoa Thới Nhứt* (Cần Thơ), *Làng làm nem Lai Vung* (Đồng Tháp), *Làng dệt chiếu Định Yên* (Long An), *Làng nghề lạp xưởng Sóc Trăng*, *Làng hoa Tân Quy Đông* (Đồng Tháp), *Trại rắn Đồng Tâm* (Tiền Giang)...

3) Du lịch văn hóa tham quan, tìm hiểu, khám phá các giá trị đặc sắc trong hệ thống địa danh chỉ các công trình là sản phẩm vật chất do những chủ thể tộc người tạo nên hoặc công trình chỉ các sản phẩm có sự kết hợp giữa thiên nhiên và nhân tạo hay công trình di chỉ khảo cổ có giá trị nổi bật. Có rất nhiều địa danh đáp ứng được các điều kiện này như di chỉ khảo cổ *Di tích tháp cổ Chót Mạt* và *Tháp Bình Thạnh*, *Mộ cổ Hàng Gòn*, *Đàn đá Bình Đa* (Tây Ninh), *Thành đất cổ Lộc Ninh* (Bình Phước), *Cụm kiến trúc cổ của Pháp ở Bình Phước*, *Khu Du lịch văn hóa Suối Tiên* (Thành phố Hồ Chí Minh), *Khu Du lịch Lạc cảnh Đại Nam Văn Hiến* (Bình Dương), *Khu di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp* (Đồng Tháp), *An Sơn*, *Rạch Núi* (Long An), *Trà Vinh*, *Vĩnh Châu* (Sóc Trăng), *Cạnh Đền*, *Giồng Xoài*, *Giồng Riềng*, *Giồng Đá*, *Hà Tiên* (Kiên Giang); hay những địa danh như: *Chợ nổi Cái Răng*, *Nhà cổ Bình Thủy*, *Đình Bình Thủy* (Cần Thơ), *Khu lưu niệm Nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ* và *cổ nhạc sĩ Cao Văn Lầu* (Bạc Liêu), *Di tích Ông đạo Dừa Nguyễn Thành Nam* (Bến Tre)...

3.2. Đặc điểm của địa danh du lịch chỉ công trình tinh thần - tâm linh

Không gian sống của con người là không gian luôn có sự tồn tại của hai thế giới: một thế giới hữu thể bao gồm những giá trị văn minh vật chất và một thế giới phi hữu thể bao gồm những giá trị tinh thần tâm linh. Hai thế giới này gắn bó mật thiết, luôn tác động tương hỗ và tôn vinh lẫn nhau, nhưng vẫn có tính độc lập tương đối trong tư duy không gian của con người.

Khác với không gian trong địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật là không gian vật chất cụ thể, có tính khách quan, trong đó chứa đựng các giá trị vật chất kĩ thuật điển hình, sống động, do chủ nhân của các cộng đồng sáng tạo ra trong lịch sử để lại thì không gian trong địa danh du lịch

chỉ công trình tinh thần - tâm linh lại là không gian hữu linh, mang tính thiêng, trong đó chứa đựng những giá trị tinh thần của cả cộng đồng và được truyền chuyển từ thế hệ này sang thế hệ khác. Do vậy, có thể hiểu địa danh du lịch chỉ công trình tinh thần - tâm linh là *loại địa danh công trình nhân văn thiên về không gian ba chiều, có yếu tố linh, yếu tố thiêng và những giá trị văn minh nổi bật đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người, trong đó có du lịch tâm linh.*

3.2.1. Ở chiều địa - văn hóa, địa danh du lịch chỉ công trình tinh thần - tâm linh phản ánh giá trị của phức hệ nội sinh và ngoại sinh đa dạng, đa sắc bậc nhất lưu giữ trong những cơ sở tôn giáo tín ngưỡng của các dân tộc tại vùng Nam Bộ

Nam Bộ là vùng đất rất đặc biệt so với cả nước, là nơi tồn tại nhiều tôn giáo nhất, vừa có sự tồn tại của những tôn giáo nội sinh vừa có những tôn giáo ngoại nhập. Bên cạnh Phật giáo Nam tông và Bắc tông, Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Islam giáo, là tôn giáo tín ngưỡng chỉ ở Nam Bộ như đạo Hòa Hảo, đạo Cao Đài, đạo Tứ Ân Hiếu nghĩa, đạo Dừa, đạo Năm, đạo Ngõi... Tất cả các tôn giáo tín ngưỡng ấy đều mang trong mình giá trị hạt nhân trung tâm là yếu tố tâm linh, yếu tố thiêng. Chính vì vậy, trên bầu trời tâm linh, không chỉ có sự hiện diện của Đức Phật, Đức Chúa, Đức Thánh Ala, mà còn có cả một phức hệ thần thánh với nhiên thân, nhân thân và nhiều nhân vật của tín ngưỡng bản địa tạo nên hệ giá trị tâm linh đa sắc.

Đối tượng của địa danh du lịch chỉ công trình tinh thần - tâm linh là những thực thể vật chất (tồn tại vật lí), tức những cơ sở thờ tự tín ngưỡng - tôn giáo như *đình, chùa, miếu, nhà thờ, thánh đường*, đồng thời chứa đựng trong đó những thực thể tinh thần với yếu tố linh thiêng, mang những giá trị văn hóa tâm linh¹, giá trị nội sinh và ngoại sinh, và cả ý chí, khát vọng, nhu cầu, thậm chí lợi ích của mỗi cộng đồng cư dân, của các chủ thể sáng tạo bảo lưu và truyền chuyển qua nhiều thế hệ. Giá trị tâm linh ngoại sinh ấy là những tinh hoa văn hóa tinh thần của các quốc gia, dân tộc và khu vực khác mà các tộc người sống trên địa bàn Nam Bộ tiếp thu có chọn lọc và tiếp biến một cách tích cực. Giá trị tâm linh nội sinh là những giá trị văn hóa tôn giáo tín ngưỡng do cộng đồng các tộc người, cộng đồng cư dân trong mỗi tiểu vùng, mỗi địa phương cụ thể ở Nam Bộ chủ yếu là các tộc người Việt, Khmer, Hoa, Chăm, Mạ, Stiêng, Choro đã sáng tạo ra và trao truyền cho thế hệ kế tiếp về sau.

Địa danh du lịch chỉ công trình tinh thần - tâm linh, vì vậy, không chỉ gắn bó với các chủ thể văn hóa mà còn hòa quyện vào không gian sinh thái - nhân văn vùng Nam Bộ, nơi chúng được sáng tạo ra và đang hiện diện trong đời sống cộng đồng. Điều đó có nghĩa là, những giá trị hàm chứa trong đó không chỉ là sản phẩm của trí tuệ, thành quả lao động mà còn gắn với những cảm hứng, cảm xúc lắng tụ trong cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng mà hạt nhân

¹ Nguyễn Đăng Duy trong [6, 11] cho rằng: "Tâm linh là cái thiêng liêng cao cả trong cuộc sống đời thường, là niềm tin thiêng liêng trong cuộc sống tín ngưỡng tôn giáo".

là yếu tố tâm linh, yếu tố thiêng. Đây chính là cơ sở tạo nên vẻ đẹp, sức hấp dẫn, sức lan tỏa đặc biệt của chiều văn hóa tâm linh trong địa danh. Chính vì thế, địa danh du lịch chỉ công trình tinh thần - tâm linh được nhìn nhận như một loại tài nguyên đặc biệt có tiềm năng khai thác lớn, khai thác nhiều lần, khai thác liên tục qua nhiều thế hệ.

Địa danh du lịch chỉ công trình tinh thần - tâm linh vùng Nam Bộ là sự thể hiện của các thiết chế tôn giáo, tín ngưỡng (*đền, chùa, đình, miếu, nhà thờ, thánh thất...*), là nơi tạo lập môi trường sản sinh, tích hợp và truyền chuyển các giá trị văn hóa tinh thần, tạo ra không gian tâm linh thông qua sự hội tụ với các bức tượng, tranh thờ, các truyền thuyết và giai thoại gắn với đối tượng thờ, các vật linh và các vị thần, giáo lí, tín điều, nghi lễ và các phương tiện biểu đạt, các biểu tượng, các ý niệm tôn giáo tín ngưỡng, trở thành những nhân tố tâm linh có ảnh hưởng, chi phối khá sâu sắc đến đời sống văn hóa - xã hội và tâm lí, đạo đức, lối sống, phong tục tập quán của người Việt, người Khmer, người Hoa, người Chăm cũng như các tộc người khác, tạo nên những nét đặc sắc riêng cho văn hóa tâm linh của vùng. Chẳng hạn, qua địa danh du lịch chỉ công trình tinh thần - tâm linh trên địa bàn Nam Bộ, chúng ta có thể nhận thấy dấu ấn hoạt động mang tính tâm linh của người Việt hướng về Đức Phật như *Thích Ca Phật đài, Chùa Quan Thế Âm Bồ Tát* (Bà Rịa - Vũng Tàu), *Chùa Bà* (Bình Dương), *Chùa Vĩnh Nghiêm* (Thành phố Hồ Chí Minh), hay của người Khmer theo đạo Phật Nam tông với hình tượng Đức Phật Thích Ca linh thiêng, diễn ra tại các nơi mà chùa tọa lạc như *Chùa Xà Tôn* (An Giang), *Chùa Xiêm Cán* (Bạc Liêu), *Chùa Khosa Rangsay* (Cần Thơ), *Chùa Sasana Rangsay* (Hậu Giang), *Chùa Xeo Cán* - tức chùa Sirivansa (Kiên Giang), *Chùa Áng*, tức chùa Angkorete Pali (Trà Vinh), *Quan Âm Phật đài Mẹ Nam Hải* (Bạc Liêu)... Hoặc đối với những người theo đạo Ki-tô, niềm tin thiêng liêng luôn hiện hữu tại *Tượng Chúa Jesus* (Bà Rịa - Vũng Tàu), *Nhà thờ Phú Cường* (Bình Dương), *Nhà thờ Đức Bà, Nhà thờ Huyện Sỹ, Nhà thờ Chợ Quán* (Thành phố Hồ Chí Minh)...

Trong khi đó, người Chăm lại tập trung hướng về Đức Thánh Mohamad nơi *Thánh đường Hồi Giáo Mubarak* (An Giang); các *thánh thất* là nơi diễn ra hoạt động mang tính tâm linh của đạo Hòa Hảo (địa số ở tỉnh An Giang) hay đạo Cao Đài ở Bến Tre, Long An, Tiền Giang, như các địa danh *Thánh thất Cao Đài Long An* (Long An), *Thánh thất Mỹ Tho, Thánh thất Cái Bè* (Tiền Giang), *Thánh thất Long Xuyên* (An Giang), *Thánh thất Dương Đông* (Phú Quốc - Kiên Giang)...

Bên cạnh đó là hoạt động tâm linh mang tính dân gian có từ lâu đời như việc thờ cúng Neakta, sùng bái Arak, ngưỡng vọng các vị nhân thần như Trần Hưng Đạo, Bà Chúa Xứ, Bồn Đầu Công (Trịnh Hòa) và các tướng lĩnh triều Nguyễn hay những vị anh hùng dân tộc, những người có công, lãnh tụ đất nước cũng được diễn ra ở nhiều nơi trên địa bàn Nam Bộ như các địa danh: *Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh* (Đồng Nai), *Khu Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đền thờ Trần Hưng Đạo* (Tp. Hồ Chí Minh), *Linh Sơn Cổ tự, Khu Di tích*

Đình thân Thắng Tam (Bà Rịa - Vũng Tàu), Đền thờ Bác Hồ (Trà Vinh), Khu lăng mộ và đền thờ Trương Định (Tiền Giang), Chùa Đất Sét (Sóc Trăng), Lăng mộ và đền thờ Nguyễn Huỳnh Đức (Long An), Miếu Bà Cố Chủ, Đền thờ Nguyễn Trung Trực (Kiên Giang), Khu di tích lăng mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (Đồng Tháp), Khu tưởng niệm Bùi Hữu Nghĩa (Cần Thơ), Khu tưởng niệm Trương Vĩnh Ký, Mộ Nguyễn Đình Chiểu (Bến Tre), Lăng Thoại Ngọc Hầu, Miếu Bà Chúa Xứ núi Sam (An Giang)...

Những địa danh này vừa đóng vai trò là điểm hội tụ của nhiều giá trị văn hóa mang tính truyền thống bản địa và giá trị giao lưu, tiếp biến văn hóa với các dân tộc, các quốc gia khác trong diễn trình lịch sử, đồng thời, vừa đóng vai trò là điểm kết nối với các thành viên trong xã hội và giữa các thế hệ, với sức lan tỏa không chỉ ở trong khu vực địa phương mà còn lan tỏa ra khu vực quốc gia và quốc tế.

3.2.2. Ở chiều địa - ngôn ngữ, địa danh du lịch chỉ công trình tinh thần - tâm linh phản ánh phương thức và cấu trúc định danh các đối tượng nhân văn có yếu tố thiêng trong những cơ sở tôn giáo tín ngưỡng của các tộc người sống trên địa bàn Nam Bộ

Thông qua sự biểu hiện yếu tố tâm linh, yếu tố thiêng trong các cơ sở tôn giáo tín ngưỡng của tộc người Việt, Khmer, Hoa, Chăm... tại các địa danh trên địa bàn Nam Bộ, chúng ta thấy được những phương thức, những cấu trúc định danh khác nhau, đồng thời thấy được sự đa dạng trong cách tư duy, cách xử lý và sử dụng chất liệu ngôn ngữ của mỗi cộng đồng trong quá trình tạo lập tên gọi. Dấu hiệu nhận biết cho quá trình ấy được biểu hiện thông qua các yếu tố ngôn ngữ sau:

1) Đối với các cơ sở tôn giáo, thường có các từ xuất hiện: *chùa, nhà thờ, thánh đường, thánh thất, thiền viện, tịnh xá...*

Chùa là công trình nhân văn dùng làm nơi thờ Phật, bắt nguồn từ chữ *Thuppa* (tiếng Pali) hay *Stupa* (tiếng Sansrit) của Ấn Độ. Xét về vị trí, điểm tọa lạc của chùa làng là nơi có vị trí tốt nhất, đẹp nhất tại các làng, dân gian có câu *Đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt*. Điểm tọa lạc của chùa nước thường có vị trí phong thủy đẹp, có quy mô lớn, có giá trị về văn hóa lịch sử, tôn giáo và là những điểm du lịch hấp dẫn. Xét về yếu tố thiêng, đối tượng thờ tập trung ở hình tượng thờ Tam thế: tượng thờ các vị Phật của tất cả thế gian ở ba khoảng thời gian: quá khứ, hiện tại và tương lai; tượng Tam tôn: Thích Ca, Bồ Tát Quan Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí. Còn ở chùa làng, có cả dạng chùa thờ tiên Phật - hậu Mẫu hay tiền Phật - hậu Thánh, tức là loại chùa có kết hợp tín ngưỡng bản địa và Phật giáo, là nơi sinh hoạt tâm linh trong làng. Ở Nam Bộ, Phật giáo theo phái Nam Tông, thường chỉ thờ Phật Thích Ca, sau thờ các vị tổ của chùa (có nhiều chùa có tháp để xá lỵ cộng đồng).

Nhà thờ (có khi dùng nghĩa tương đương với *Thánh đường*) là công trình nhân văn chỉ nơi thờ phụng, cầu nguyện của những người theo các tôn giáo như Kitô giáo (Công giáo, Tin Lành...), thường trang trí bằng hình tượng Chúa Jesus và đó là yếu tố thiêng của công trình này. *Thánh đường* (Mosque hay Mosdjid) nơi trang nghiêm tuyệt đối của người Islam giáo với yếu tố thiêng

là Đức Thánh Mohamad, thường không trang trí hoặc chỉ trang trí hình ki hà hay dạng hoa lá của mỹ thuật Islam, luôn tọa lạc theo hướng đông tây - hướng có Thánh địa La Mecque, trung tâm của Islam giáo. *Thánh thất* là công trình nhân văn của người theo đạo Cao Đài chỉ nhà thờ với yếu tố thiêng là Đức Chí Tôn (Đấng Cao Đài) và các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật...

Nhà thờ, thánh đường hay *thánh thất* là những thiết chế xã hội quan trọng dựa trên cơ sở hành lễ tôn giáo và Đức tin - yếu tố đặc biệt quan trọng gắn với hình tượng thờ, thể hiện qua kiến trúc, làm nên sự phân biệt giữa các công trình đó với nhau (chẳng hạn, nhà thờ của Kitô giáo thường có gắn một thập tự giá bên trên hay thánh thất đạo Cao Đài có gắn biểu tượng “độc nhân”...).

2) Đối với các cơ sở tín ngưỡng, thường có các từ xuất hiện: *đình, miếu, miễu, đền thờ, lăng, mộ, lăng mộ, khu tưởng niệm...* Xét về ngữ nghĩa biểu hiện, các từ này hàm chứa những điểm về yếu tố thiêng đáng lưu ý:

Đình là công trình nhân văn chỉ ngôi nhà chung của cộng đồng làng xã Việt Nam trên khắp mọi miền, với ba chức năng chính: hành chính, tôn giáo, văn hóa. Trong đó, chức năng tôn giáo với việc thờ Thành Hoàng làng (có thể là nhân thần, nhiên thần, tiên thần, hậu thần, tiên sư) - nói chung là nơi thờ những vị thần bảo hộ làng, nắm giữ bản mệnh của làng, và những người có công, những bậc tiên hiền mở đất, lập làng. Và đó là yếu tố làm nên tính thiêng, tính tâm linh của *đình*.

Đền là công trình nhân văn chỉ nơi thờ các bậc quân vương, thánh hiền, bậc lãnh tụ, các anh hùng qua các thời kì lịch sử có công lao to lớn đối với đất nước, làm cho quốc thịnh dân an, được nhân dân tôn kính. Và đó là yếu tố thiêng, yếu tố tâm linh của *đền*.

Miếu là công trình nhân văn giống như đền nhưng nhỏ hơn. Yếu tố tâm linh, yếu tố thiêng ở đây là thờ các vị thần và các bậc trung liệt có công với nước, thường tọa lạc giữa một khuôn viên có nhiều cây cao bóng cả, hay nhiều nơi có thêm hồ rộng và đầm sen. Trang trí thường gặp là hình tứ linh, cá chép hóa rồng, hổ, bát tiên, mây, hạc... được sơn son thiếp vàng rực rỡ, có các bức bình phong điêu khắc công phu ở bao lan và điện thờ.

Nói chung, *đình, đền, miếu* là nơi không gian thiêng gắn liền với đời sống văn hóa tinh thần của người Việt, được phát triển theo thời gian và phân hóa theo không gian. Với đặc điểm lưu truyền sự linh diệu, các vị thần được tôn thờ trong đình, đền, miếu đã góp phần không nhỏ vào việc duy trì tình cảm yêu quê hương đất nước và gửi gắm hi vọng thông qua những hành vi tín ngưỡng, với ước muốn đấng thần linh phù hộ cho bản thân, cùng gia đình, cộng đồng được an khang và thịnh vượng, yên bình. Đây là những yếu tố tâm linh, yếu tố thiêng làm nên những giá trị của các địa danh chỉ công trình tinh thần - tâm linh.

Đối với Nam Bộ, do gắn với đời sống tâm linh của những tộc người cụ thể, nên tùy theo trường hợp, các yếu tố thiêng gắn với cơ sở tôn giáo tín ngưỡng tọa lạc trên những địa bàn cụ thể để từ đó thành lập những cấu trúc định danh khái quát tương ứng:

Từ chỉ các cơ sở tôn giáo tín ngưỡng + Tên điểm tọa lạc (Việt/ Khmer/ Hoa/ Chăm...)
--

Ví dụ: *Đền Tưởng niệm Liệt sĩ Bến Dược* (Thành phố Hồ Chí Minh), *Văn Miếu Trấn Biên* (Đồng Nai), *Chùa Giồng Thành* (Long Hưng tự), *Chùa Linh Sơn* (An Giang), *Thánh Đường Tắc Sậy* (Bạc Liêu), *Chùa Láng Cát*, *Chùa Sóc Xoài* (Kiên Giang), *Thánh Thất Cao Đài Long An* (Long An)...

Mỗi cơ sở tôn giáo, dù là của người Việt, người Khmer, người Hoa hay người Chăm, Mạ, Stiêng, Choro... thì bao giờ cũng hướng tới một đối tượng thờ nhất định trong tín ngưỡng tôn giáo của họ. Đối tượng thờ ấy với yếu tố thiêng có thể là nhân thân, thánh thân hay nhiên thân. Đối với người Khmer theo Phật giáo Nam Tông, đối tượng thờ là Đức Phật Thích Ca; Đức giáo chủ Muhammed là đối tượng thờ của người Chăm ở Châu Đốc (An Giang), Đức Chúa Jesus là đối tượng thờ của những người theo Ki-tô giáo. Người Hoa có đối tượng thờ rất đa dạng: vừa thờ nhiên thân (như Ngọc Hoàng Đại Đế, Diêu Trì Kim Mẫu, Tây Vương Mẫu...), vừa thờ nhân thân (như Thiên Hậu Thánh Mẫu, Quan Thánh Đế Quân...), vừa thờ thần địa giới (như Thành Hoàng bốn cảnh, Địa Mẫu Nương Nương, Phúc Đức Chánh Thần...), vừa thờ thần thủy giới (Long Vương, Long Mẫu Nương Nương, Quan Âm Nam Hải...), vừa thờ các đối tượng âm giới (Địa Tạng Bồ Tát, Thành Hoàng...), vừa thờ các đối tượng tôn giáo (Phật Di Lặc, Vi Đà Hộ Pháp, Thích Ca Mâu Ni...).

Do đối tượng thờ đa dạng và các cơ sở tôn giáo tín ngưỡng ấy cũng phong phú nên cả hai yếu tố này được chọn lựa kết hợp để thành lập cấu trúc định danh:

Từ chỉ các cơ sở tôn giáo tín ngưỡng + Tên đối tượng thờ (bằng yếu tố ngôn ngữ gốc/ yếu tố Việt hóa/ Hán Việt hóa)
--

Ví dụ: *Chùa Khosa Rangsay* (Cần Thơ), *Chùa Khleang* (Sóc Trăng), *Chùa Tam Bảo*, *Chùa Bồ Đề Đạo Tràng*, *Chùa Xà Tôn* (An Giang), *Chùa Quan Đế* (chùa Ông), *Chùa Giác Hoa* (chùa Cô Hai Ngó - Bạc Liêu), *Chùa Quan Âm* (Cà Mau), *Chùa Bà*, *Chùa Kiến An Cung* (chùa Ông Quách - Đồng Tháp), *Chùa Sắc Tứ Tam Bảo*, *Chùa Quan Đế* (Kiên Giang)...

3.2.3. Ở chiều địa - du lịch, địa danh du lịch chỉ công trình tinh thần - tâm linh phản ánh giá trị đáp ứng đối với việc phát triển loại hình du lịch tâm linh vùng Nam Bộ

Đối với vùng Nam Bộ, hệ thống địa danh du lịch chỉ các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng của các tộc người Việt, Khmer, Hoa, Chăm... có rất nhiều yếu tố thiêng rất đặc sắc. Ngoài yếu tố thiêng chủ đạo là Đức Phật, Đức Chúa, Đức Giáo chủ Muhamad còn có yếu tố thiêng của một phức hệ thần thánh với nhiên thân, nhân thân và nhiều nhân vật của tín ngưỡng bản địa tạo nên hệ giá trị tâm linh đa sắc. Hệ giá trị này mang ý chí, khát vọng, nhu cầu, lợi ích của mỗi cộng đồng cư dân, của các chủ thể sáng tạo, bảo lưu và trao truyền qua nhiều thế hệ. Đây là nhân tố quyết định sự trường tồn, sự sử dụng và khai thác chúng trong hoạt động du lịch nhằm thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ của cá nhân

và cộng đồng từ hai phương diện: 1) Niềm tin về cội nguồn của yếu tố tín ngưỡng, tôn giáo và 2) Trải nghiệm môi trường tâm linh qua hình thức thực hành, chiêm bái, cầu nguyện, tạo sức mạnh cho niềm tin và sự chuyển hóa tâm thức, thực hành các nghi lễ truyền thống. Những nội dung của hoạt động văn hóa tâm linh ấy là lí do, là cơ sở để phát triển loại hình du lịch tâm linh. Chẳng hạn, với những ai hướng đến trải nghiệm, khám phá giá trị tâm linh của đạo Hồi của người Chăm sẽ tìm đến những địa danh *Làng Chăm Islam* (Châu Đốc), *Thánh đường Hồi Giáo Mubarak* (An Giang); hướng đến giá trị tâm linh và tiếp biến của đạo Phật thì tìm đến nhiều cơ sở tôn giáo tín ngưỡng gắn với mỗi tộc người trên khắp mỗi địa bàn của vùng, chẳng hạn, chùa người Việt: *Chùa Bà* (Bình Dương), *Chùa Tây An*, chùa của người Khmer: *Chùa Dơi* (Mahattup), *Chùa Khleang* ở Sóc Trăng, *Chùa Áng* (Angkorete Pali) ở Trà Vinh hay *Chùa Saghamangala* ở Vĩnh Long... Với người theo Ki-tô giáo, không thể không đến *Nhà thờ Đức Bà* (Tp. Hồ Chí Minh), hay dừng chân nơi *Thánh Đường Tắc Sậy* (Bạc Liêu), v.v...

Kết luận

Địa danh du lịch được nhìn nhận như một sản phẩm văn hóa, sản phẩm tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội. Xuất phát từ điểm nhìn ấy, đối tượng của địa danh du lịch chỉ công trình vật chất - kĩ thuật hay công trình tinh thần - tâm linh vùng Nam Bộ đã cho thấy thành quả lao động sáng tạo kĩ thuật, bản sắc trí tuệ, đời sống tinh thần phong phú, cao đẹp của các cộng đồng dân tộc Việt, Khmer, Hoa, Chăm, Mạ, Stiêng, Choro... cùng phương thức định danh, cách tư duy và đặc điểm ngôn ngữ tộc người, cũng như thế mạnh và điều kiện phát triển những loại hình du lịch đặc trưng. Nhờ đó, bức tranh đa sắc về địa danh du lịch Nam Bộ hiện lên với đầy đủ sắc màu của những đặc trưng riêng biệt, khó lẫn với địa danh ở các vùng miền khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bửu Ngôn (2012), *Du lịch ba miền* (Tập 1, 2, 3), Nxb Thanh niên.
2. Hồ Liên (2002), *Đôi điều về cái thiêng và văn hóa*, Nxb Văn hóa Dân tộc.
3. Huỳnh Công Tín (2007), *Từ điển từ ngữ Nam Bộ*, Nxb KHXH.
4. Huỳnh Lứa (Cb) (2017), *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Lê Trung Hoa (2009), *Địa danh Việt Nam*, Nxb KHXH, Hà Nội.
6. Nguyễn Đăng Duy (2009), *Văn hóa tâm linh*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
7. Nguyễn Văn Âu (2000), *Địa danh Việt Nam*, Nxb KHXH, Hà Nội.
8. Nhiều tác giả (2013), *Nam Bộ xưa và nay*, Nxb Thời đại.
9. Thạch Phương, Hồ Lê, Huỳnh Lứa, Nguyễn Quang Vinh (2014), *Văn hóa dân gian người Việt ở Nam Bộ*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Trần Ngọc Thêm (2014), *Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ.